TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 91/2017/DS-ST
Ngày 28-7-2017
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;

2. Ông Lê Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Khu phố T, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/3/2017); có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Đống Thị Hương N**, sinh năm 1974;

Anh **Trịnh Văn G**, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ cư trú: Khu phố H, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-3-2017, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày:

Nguyên trước đây do vợ chồng chị Đống Thị Hương N, anh Trịnh Văn G cần tiền để đáo hạn Ngân hàng nên có nhờ bà Nguyễn Ngọc H dẫn đến nhà chị Nguyễn Thị Thu H để hỏi mượn tiền cụ thể như sau: Ngày 15-10-2016 chị N, anh G mượn số tiền 55.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, thời hạn 15 ngày sẽ trả cả tiền gốc và lãi, do Ngân hàng chưa cho vợ chồng chị N, anh G vay tiền nên ngày 27-12-2016 chị N đến nhà chị H vay thêm số tiền 15.000.000 đồng nữa và hứa đến ngày 10-01-2017 sẽ trả hết gốc và lãi cho chị H, tổng số tiền vợ chồng chị N, anh G vay của chị H là 70.000.000 đồng; từ đó đến nay không trả, chị H có đến nhà đòi tiền nhiều lần nhưng hẹn dần không thực hiện, quá trình giải quyết vụ án hai bên thỏa thuận thống nhất số tiền nợ là 60.000.000 đồng, chị N, anh G đồng ý trả cho chọ H nhưng xin trả dần mỗi tháng 6.000.000 đồng chị H không đồng ý. Nay chị H yêu cầu vợ chồng chị N, anh G trả số tiền 60.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tường trình ngày 20-3-2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trịnh Văn G, chị Đống Thị Hương N trình bày:

Qua sự giới thiệu của chị Nguyễn Ngọc H vào ngày 15-10-2016 vợ chồng chị N, anh G có vay của chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 55.000.000 đồng, với lãi là 1.000.000 đồng/ngày; ngày 05-11-2016 trả được 5.000.000 đồng tiền lãi, đến ngày 27-12-2016 hai bên giáp mặt tính tiền lãi là 20.000.000 đồng trừ số tiền chị N đã trả 5.000.000 đồng còn lại 15.000.000 đồng cộng với số tiền 55.000.000 đồng bằng 70.000.000 đồng; quá trình giải quyết vụ án hai bên đã thống nhất số tiền nợ 60.000.000 đồng và chị N, anh G đồng ý trả cho chị H số tiền 60.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H buộc vợ chồng chị Đống Thị Hương N, anh Trịnh Văn G có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 60.000.000 đồng, ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi; chị N và anh G phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Chị Đống Thị Hương N và anh Trịnh Văn G vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng L là người đại diện của chị H yêu cầu chị Đống Thị Hương N và anh Trịnh Văn G trả số tiền 60.000.000 đồng. Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 15-10-2016, giấy hẹn nợ lần 1 ngày 27-12-2016 (Bút lục số: 27) quá trình giải quyết vụ án và tại bản tường trình ngày 10-7-2017 chị N, anh G đồng ý trả cho chị H số tiền 60.000.000 đồng; Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của chị N, anh G xin được trả dần số tiền 60.000.000 đồng, mỗi tháng trả 6.000.000 đồng đến khi hết nợ; quá trình giải

quyết vụ án chị H không đồng ý và tại phiên tòa anh L là người đại diện của chị H cũng không đồng ý yêu cầu chị N, anh G trả cho chị H số tiền 60.000.000 đồng một lần, nên việc chị H không đồng ý cho chị N, anh G trả dần mỗi tháng 6.000.000 đồng phần này Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H buộc vợ chồng chị Đống Thị Hương N và anh Trịnh Văn G có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 60.000.000 đồng, ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi, chị N, anh G phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H buộc vợ chồng chị Đống Thị Hương N và anh Trịnh Văn G có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 60.000.000 đồng; ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên chị N, anh G phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Chị H không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số: 0003797 ngày 06-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H buộc vợ chồng chị Đống Thị Hương N và anh Trịnh Văn G có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

2. Án phí: Chị Đống Thị Hương N, anh Trịnh Văn G phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu H tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số: 0003797 ngày 06-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đống Thị Hương N, anh Trịnh Văn G chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Phan Tuyến